

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG NAM

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Thông tin và truyền thông Quảng Nam phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
(Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định: 222/QĐ-TTTT ngày 17/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Quảng Nam, ngày 17 tháng 8 năm 2023

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Quảng

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ kết quả đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo về hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Sở Thông tin và Truyền thông tại cuộc họp vào lúc 8h00 ngày 16/8/2023;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo (BCĐ), QMR, Tổ thư ký xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Nam phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Ban Chỉ đạo (BCĐ), QMR, Tổ thư ký xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo ISO tỉnh (Sở KH-CN);
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Lưu: VT, VP (TH).

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Quảng

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN
ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số:222/QĐ-TTTT ngày 17/8/2023 của Sở
TT&TT)

ST T	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
A. PHÒNG THÔNG TIN – BÁO CHÍ – XUẤT BẢN			
1. Lĩnh vực Báo chí			
1.1	2.001173.00 0.00.00.H47	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương)	
1.2.	1.003888.00 0.00.00.H47	Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	
1.3	1.009386.00 0.00.00.H47	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	
1.4	1.009374.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	
1.5	2.001171.00 0.00.00.H47	Cho phép hợp báo trong nước (địa phương)	
2. Lĩnh vực Xuất Bản, In và Phát hành			
2.1	1.008201.00 0.00.00.H47	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	
2.2	1.003725.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (cấp địa phương)	
2.3	2.001594.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	
2.4	1.003114.00 0.00.00.H47	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	
2.5	1.003483.00 0.00.00.H47	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (cấp địa phương)	
2.6	2.001564.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp địa phương)	
2.7	1.003729.00 0.00.00.H47	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	
2.8	2.001584.00 0.00.00.H47	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	

ST T	Mã TTTC	Tên TTTC	Ghi chú
2.9	1.003868.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (địa phương)	
2.10	2.001737.00 0.00.00.H47	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	
2.11	2.001740.00 0.00.00.H47	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	
2.12	2.001744.00 0.00.00.H47	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	
2.13	1.004153.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	
3. Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử			
3.1	2.001087.00 0.00.00.H47	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	
3.2	2.001091.00 0.00.00.H47	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	
3.3	1.005452.00 0.00.00.H47	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	
3.4	2.001098.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	
3.5	2.001766.00 0.00.00.H47	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	
3.6	2.001765.00 0.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
3.7	1.003384.00 0.00.00.H47	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
B. PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – BUƯ CHÍNH VIỄN THÔNG			
1	Lĩnh vực phát thanh – truyền hình và thông tin điện tử		
1.1	1.000067.00 0.00.00.H47	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương))	

ST T	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
1.2	1.000073.00 0.00.00.H47	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt (địa phương)	
1.3	2.001666.00 0.00.00.H47	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	
1.4	2.001681.00 0.00.00.H47	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)	
1.5	2.001684.00 0.00.00.H47	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)	
2. Lĩnh vực Bưu chính			
2.1	1.003633.00 0.00.00.H47	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	
2.2	1.003659.00 0.00.00.H47	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	
2.3	1.003687.00 0.00.00.H47	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	
2.4	1.004379.00 0.00.00.H47	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	
2.5	1.004470.00 0.00.00.H47	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	
2.6	1.005442.00 0.00.00.H47	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	
2.7	1.010902.00 0.00.00.H47	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	

